TÒA ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51 /2017/HNGĐ-ST

Ngày 13 /7/2017

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Dũng

2. Bà Lê Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: ông Bùi Văn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân** huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa không tham gia phiên tòa

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Giang A

Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Vũ Văn T

Địa chỉ: Thôn K , xã N, huyện V, tỉnh Thanh Hóa

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 5 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Giang A trình bày:

- **Về hôn nhân:** Chị Lê Giang A và anh Vũ Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 23/12/2014. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, vợ, chồng bất đồng nhiều quan điểm sống. Chị A và anh T đã sống ly thân từ tháng 4/ 2017. Đến nay chị A xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc đã thực sự tan vỡ, nên chị A yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

- **Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Như N - sinh ngày 10/11/2015.

Khi ly hôn chị Lê Giang A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Như N và không yêu cầu anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị.

Tại bản tự khai ngày 24/5/2017 và các lời trình bày tại tòa án bị đơn là anh Vũ Văn T trình bày:

- **Về hôn nhân:** Anh và chị Lê Giang A sau khi kết hôn chung sống được một thời gian hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, vợ, chồng bất đồng quan điểm sống, anh có đôi lần chửi và đánh chị A. Tuy nhiên anh xác định tình cảm vợ, chồng vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn mà đề nghị tòa án hòa giải để vợ, chồng đoàn tụ nuôi con.

- **Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Như N - sinh ngày 10/11/2015. Nếu vợ, chồng ly hôn anh cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Như N và anh không yêu cầu chị A phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Chị Lê Giang A và anh Vũ Văn T thống nhất vợ, chồng không có tài sản chung và công nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Giang A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn và con chung đối với anh Vũ Văn T, cư trú tại huyện V, tỉnh Thanh Hóa. Nên xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm b khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Giang A và anh Vũ Văn T là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không hợp, vợ, chồng bất đồng quan điểm sống, anh T còn đánh đập chị A, mặt khác giữa chị A và bố mẹ chồng còn có mâu thuẫn. Chị A đã về nhà mẹ đẻ ở từ năm 2016 và thực tế vợ, chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2017 đến nay. Giữa chị A và anh T không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở nên yêu cầu ly hôn của chị A được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Lê Giang A và anh Vũ Văn T thống nhất vợ, chồng có 01 con chung tên là Vũ Như N – Sinh ngày 10/11/2015. Khi ly hôn cả chị A và anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Xét về yêu cầu được trực tiếp nuôi con của chị Lê Giang A và anh Vũ Văn T thấy rằng: Anh Vũ Văn T thường xuyên đi làm xã nhà không có thời gian để chăm sóc cho cháu N. Chị Lê Giang A hiện đang làm tại công ty may V, chỉ cách nhà hơn 1 km, có thu nhập ổn định, do đó chị có điều kiện để chăm sóc con chung tốt hơn anh T. Hơn nữa cháu Vũ Như N mới được 20 tháng tuổi rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ vì vậy yêu cầu được trực tiếp nuôi con của chị A là có cơ sở hơn nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị A và anh T thống nhất vợ, chồng không có tài sản gì chung và không có công nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị A phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 51, 56, 57,58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Giang A và anh Vũ Văn T.

2. Về con chung:

2.1 Giao con chung của chị Lê Giang A và anh Vũ Văn T là cháu Vũ Như N, sinh ngày 10/11/2015 cho chị Lê Giang A trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Anh Vũ Văn T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lê Giang A

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Giang A phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) , theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/02646 ngày 17/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Như vậy chị A đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Văn Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Dung **Nguyễn Trọng Hiền**

Lê Trung Kiên